| | |
|---|---|
| UBND XÃ DẦU TIẾNG<br>**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 193/QĐ-BQL | *Dầu Tiếng, ngày 20 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc**

## GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD XÃ DẦU TIẾNG

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Dầu tiếng về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc;*

*Căn cứ Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Dầu Tiếng về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc;*

*Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 03/11/2026 của UBND xã Dầu tiếng về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc;*

*Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-BQL ngày 19/11/2026 của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng về việc Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt;*

*Theo đề nghị của Phòng Quản lý Công trình Xây dựng tại Tờ trình số 121/TTr-BQL ngày 20/11/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự Nâng cấp, mở rộng đường hẻm 134 đường Lê Hồng Phong; hẻm 101 đường Ngô Quyền; hẻm 55 đường Trần Văn Lắc, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**PHỤ LỤC**
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**
**DỰ ÁN: NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG HẺM 134 ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG; HẺM 101 ĐƯỜNG NGÔ QUYỀN; HẺM 55 ĐƯỜNG TRẦN VĂN LẮC**

*(Kèm theo Quyết định số: 193/QĐ-BQL ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD xã Dầu Tiếng)*

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng xã Dầu Tiếng | Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng | Lập E-HSMT, trình thẩm định và đăng tải TBMT lên hệ thống đấu thầu quốc gia; Mở E-HSDT, đánh giá, thương thảo hợp đồng và trình thẩm định KQLCNT | 76.841.781 *(chi phí dự phòng được tính bằng 0)* | Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã). | Chỉ định thầu rút gọn | | 15 ngày | Quý IV năm 2026 | Trọn gói | 60 ngày | Không áp dụng |
| 2 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng xã Dầu | Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu | Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng theo quy định. | 85.659.690 *(chi phí dự phòng được tính bằng 0)* | Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã). | Chỉ định thầu rút gọn | | 15 ngày | Quý IV năm 2026 | Trọn gói | 60 ngày | Không áp dụng |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| | Tiếng | thi công xây dựng | | | | | | | | | | |
| 3 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng xã Dầu Tiếng | Tư vấn giám sát thi công xây dựng | Giám sát các hoạt động xây dựng của nhà thầu thi công theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, từ khi bắt đầu khởi công đến khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng. | 1.043.032.690 *(chi phí dự phòng được tính bằng 0)* | Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã). | Chỉ định thầu rút gọn | | 15 ngày | Quý IV năm 2026 | Trọn gói | 180 ngày | Không áp dụng |
| 4 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng xã Dầu Tiếng | Tư vấn kiểm toán | Thực hiện thu thập thông tin về dự án, công tác quyết toán và quyết toán vốn đầu tư của dự án. | 228.543.375 *(chi phí dự phòng được tính bằng 0)* | Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã). | Chỉ định thầu rút gọn | | 15 ngày | Quý III năm 2027 | Trọn gói | 60 ngày | Không áp dụng |

| STT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | |
| 5 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng xã Dầu Tiếng | Bảo hiểm xây dựng công trình | Bảo hiểm mọi rủi ro trong toàn bộ quá trình xây dựng công trình | 106.919.094 *(chi phí dự phòng được tính bằng 0)* | Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã). | Chỉ định thầu rút gọn | | 15 ngày | Quý IV năm 2026 | Trọn gói | 180 ngày | Không áp dụng |
| 6 | Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng xã Dầu Tiếng | Thi công xây dựng | Thực hiện công tác thi công xây dựng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. | 42.929.844.747<br>Trong đó:<br>- Thi công xây dựng: 42.829.844.747<br>- Dự phòng: 100.000.000 | Ngân sách thành phố (bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã). | Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn, một túi hồ sơ | 60 ngày | Quý IV năm 2026 | Đơn giá cố định | 180 ngày | Không áp dụng |
| **Tổng giá gói thầu** | | | | **44.470.841.377** | | | | | | | | |